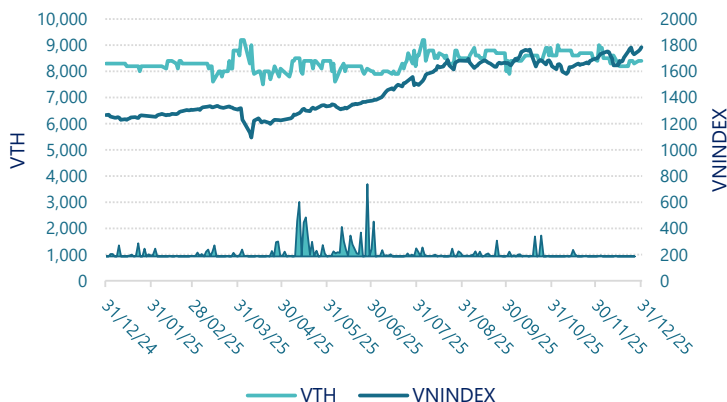




CTCP Dây cáp điện Việt Thái (HNX: VTH)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,500
SL cổ phiếu LH	7,899,989
KLGD BQ 20 phiên (CP)	665
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	66
P/E	6.2
EPS	1,354

DT thuần

Q4/25

364

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 162 | 80.0%

YoY: ▲ 71.0 | 24.1%

LN sau thuế

Q4/25

2.14

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 0.09 | -4.0%

YoY: ▼ 3.32 | -60.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

3.4%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2025

1,134

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 377 | 49.8%

LN sau thuế

2025

10.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.48 | 16.1%

ROE

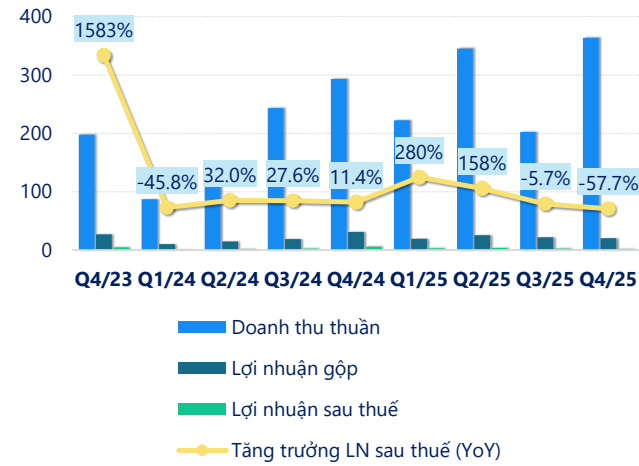
2025

10.4%

+/- YoY: ▲ 0.5%

tỷ VNĐ

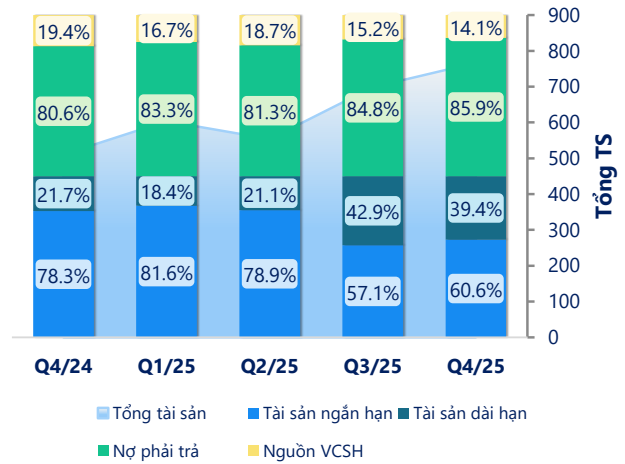
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

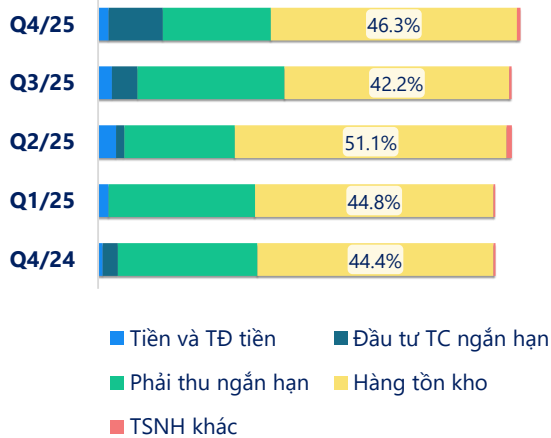
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



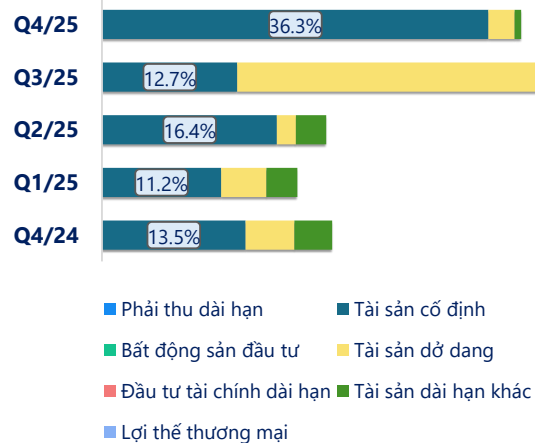
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

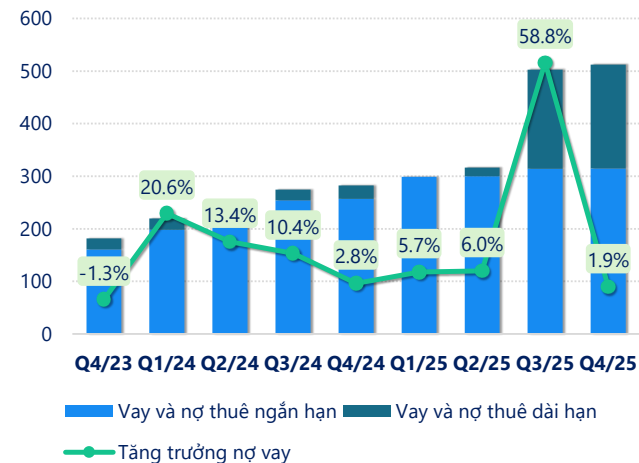
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

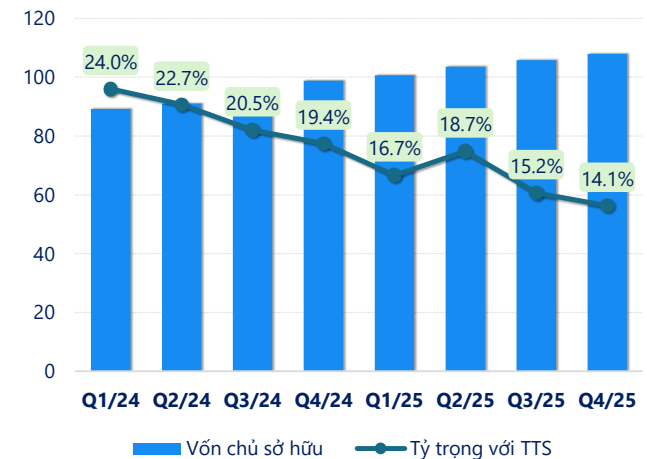
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

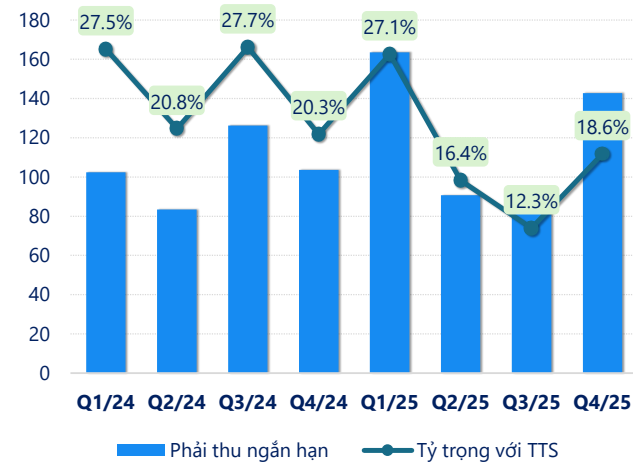
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



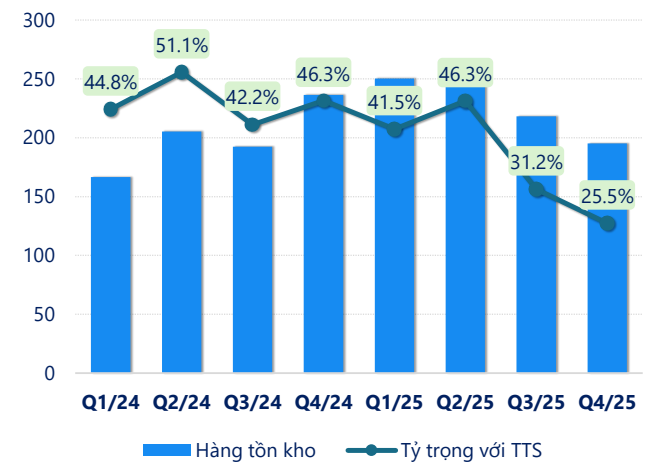
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


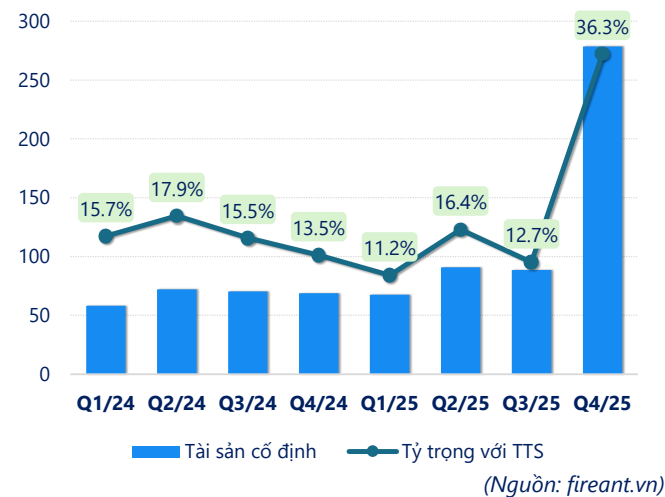
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


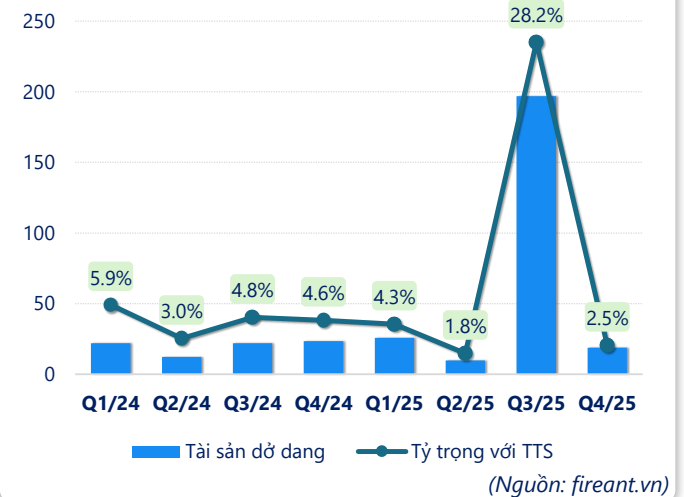
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

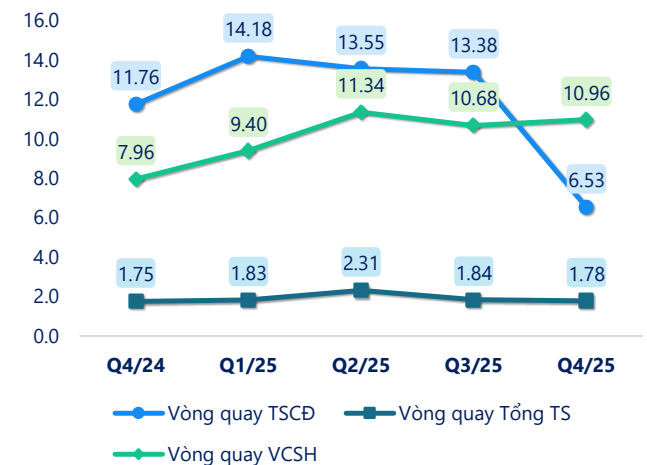
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	510	603	554	698	767
Tài sản ngắn hạn	400	493	437	398	465
Tiền và tương đương tiền	4.40	12.0	18.8	18.0	15.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	52.0	62.6	68.6	69.5	82.0
Phải thu ngắn hạn	104	164	90.8	86.0	143
Hàng tồn kho	236	250	256	218	195
Tài sản ngắn hạn khác	3.51	4.11	2.71	6.80	29.4
Tài sản dài hạn	111	111	117	300	302
Phải thu dài hạn	0	0	0.25	0.25	0.25
Tài sản cố định	68.9	67.7	90.9	88.5	278
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	23.4	25.7	9.80	197	18.9
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	18.2	17.5	15.9	13.8	4.60
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	412	503	450	592	659
Nợ ngắn hạn	386	479	434	404	461
Vay và nợ thuê ngắn hạn	257	299	300	314	314
Phải trả người bán ngắn hạn	107	140	107	56.2	99.6
Nợ dài hạn	25.5	23.6	16.4	189	198
Vay và nợ thuê dài hạn	25.5	0	16.4	189	198
Nguồn vốn chủ sở hữu	98.9	101	104	106	108
Vốn chủ sở hữu	98.9	101	104	106	108
Vốn điều lệ	79.0	79.0	79.0	79.0	79.0
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)